

Họ, tên .....  
Số báo danh .....

Câu 1: Đến đầu thập kỉ 70 của thế kỉ XX, khu vực nào sau đây trở thành một trong ba trung tâm kinh tế-tài chính lớn của thế giới?

- A. Đông Phi. B. Nam Á. C. Bắc Phi. D. Tây Âu.

Câu 2: Nội dung nào sau đây nằm trong kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhhi của thực dân Pháp tiến hành ở Việt Nam cuối năm 1950?

- A. Trao trả độc lập cho Brunây.  
C. Khai thác thuộc địa lần thứ nhất.  
B. Ra sức phát triển nguy quân.  
D. Trao trả độc lập cho Mianma.

Câu 3: Nội dung nào sau đây là nguồn gốc dẫn đến cuộc cách mạng khoa học-kĩ thuật hiện đại từ những năm 40 của thế kỉ XX?

- A. Sự vơi cạn nguồn tài nguyên thiên nhiên.  
C. Sự xuất hiện của chủ nghĩa khủng bố.  
B. Chiến tranh lạnh đã hoàn toàn chấm dứt.  
D. Trật tự thế giới hai cực Ianta sụp đổ.

Câu 4: Theo quyết định của Hội nghị Ianta (tháng 2-1945), quân đội nước nào sau đây chiếm đóng Nhật Bản?

- A. Mĩ. B. Áchentina. C. Braxin. D. Peru.

Câu 5: Năm 1954, thực dân Pháp có hoạt động nào sau đây?

- A. Kí với triều đình nhà Nguyễn Hiệp ước Giáp Tuất.  
B. Rút toàn bộ quân đội ra khỏi miền Bắc Việt Nam.  
C. Rút toàn bộ quân đội ra khỏi ba nước Đông Dương.  
D. Xây dựng tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Câu 6: Nội dung nào sau đây là một trong những biểu hiện của xu thế hòa hoãn Đông-Tây vào đầu những năm 70 của thế kỉ XX?

- A. Pháp rút quân đội khỏi tất cả các nước thuộc địa.  
B. Liên Xô và Mĩ tiến hành những cuộc gặp cấp cao.  
C. Mĩ giải thể tất cả các tổ chức quân sự trên thế giới.  
D. Anh rút quân đội khỏi tất cả các nước thuộc địa.

Câu 7: Theo Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946), quân đội nước nào sau đây được ra miền Bắc Việt Nam thay quân Trung Hoa Dân quốc làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật?

- A. Hà Lan. B. Thụy Điển. C. Italia. D. Pháp.

Câu 8: Năm 1930, Việt Nam Quốc dân đảng lãnh đạo cuộc khởi nghĩa

- A. Hùng Lĩnh. B. Yên Bái. C. Ba Đình. D. Hương Khê.

Câu 9: Nội dung nào sau đây là bối cảnh thế giới dẫn đến sự bùng nổ phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam?

- A. Chính phủ Mặt trận Nhân dân lên cầm quyền ở Pháp.  
B. Quân giải phóng miền Nam thành lập.  
C. Việt Nam đang tiến hành công cuộc đổi mới đất nước.  
D. Trung ương Cục miền Nam ra đời.

Câu 10: Phong trào Đồng khởi (1959-1960) ở Việt Nam dẫn đến sự ra đời của

- A. Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông.  
B. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.  
C. tổ chức Việt Nam Quang phục hội.  
D. Nhà xuất bản tiến bộ Nam đồng thư xã.

Câu 11: Năm 1975, quân dân miền Nam Việt Nam có hoạt động quân sự nào sau đây?

- A. Gia nhập vào tổ chức ASEAN.  
B. Xây dựng nền kinh tế tự chủ.  
C. Mở chiến dịch ở Tây Nguyên.  
D. Cải cách văn hóa và giáo dục.



Câu 12: Cuộc khởi nghĩa nào sau đây nằm trong phong trào Cần vương chống Pháp cuối thế kỉ XIX ở Việt Nam?

- A. Ba Tơ.
- B. Trà Bồng.
- C. Vĩnh Thạnh.
- D. Bãi Sậy.

Câu 13: Trong giai đoạn 1941-1945, cách mạng Việt Nam thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?

- A. Hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa.
- B. Tiến hành điện khí hóa nông thôn.
- C. Xây dựng lực lượng vũ trang.
- D. Công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.

Câu 14: Năm 1959, thắng lợi của cuộc cách mạng nào sau đây đã mở đầu cho cao trào đấu tranh vũ trang ở khu vực Mĩ Latinh?

- A. Brunây.
- B. Ănggôla.
- C. Cuba.
- D. Malaixia.

Câu 15: Năm 1957, quốc gia nào sau đây phóng thành công vệ tinh nhân tạo?

- A. Bồ Đào Nha.
- B. Xuđăng.
- C. Liên Xô.
- D. Môđambich.

Câu 16: Năm 1920, Nguyễn Ái Quốc có hoạt động nào sau đây?

- A. Đọc Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.
- B. Tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.
- C. Soạn thảo bản Tuyên ngôn độc lập.
- D. Kêu gọi nhân dân tăng gia sản xuất.

Câu 17: Nhiệm vụ nào sau đây được nhân dân Việt Nam thực hiện trong những năm 1975-1979?

- A. Xây dựng khu giải phóng Việt Bắc.
- B. Chống phát xít Đức xâm lược.
- C. Lập chính quyền Xô viết Nghệ-Tĩnh.
- D. Đấu tranh bảo vệ biên giới Tổ quốc.

Câu 18: Trong phong trào yêu nước và cách mạng ở Việt Nam đầu thế kỉ XX, Phan Châu Trinh đã

- A. mở cuộc vận động Duy tân ở Trung Kì.
- B. tăng cường thực hiện chủ trương vô sản hóa.
- C. thành lập Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- D. thành lập Đông Dương Cộng sản đảng.

Câu 19: Trong thập kỉ 90 của thế kỉ XX, quốc gia nào sau đây đề ra và thực hiện chiến lược "Cam kết và mở rộng"?

- A. Urugay.
- B. Mĩ.
- C. Libi.
- D. Campuchia.

Câu 20: Trong những năm 1965-1968, chiến thắng nào sau đây của quân dân miền Nam Việt Nam được coi là "Áp Bắc" đối với quân Mĩ?

- A. Vạn Tường.
- B. Đồng Khê.
- C. Cao Bằng.
- D. Thất Khê.

Câu 21: Năm 1945, quốc gia nào sau đây ở khu vực Đông Nam Á tuyên bố độc lập?

- A. Nhật Bản.
- B. Đức.
- C. Anh.
- D. Indônêxia.

Câu 22: Một trong những chiến thắng của quân dân miền Nam Việt Nam chống chiến lược Chiến tranh đặc biệt của đế quốc Mĩ (1961-1965) là

- A. Thà Khệt.
- B. An Lão.
- C. Trung Lào.
- D. Thượng Lào.

Câu 23: Nội dung nào sau đây là cơ sở để cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) của nhân dân Việt Nam nhận được sự ủng hộ từ lực lượng tiến bộ trên thế giới?

- A. Góp phần đánh bại chủ nghĩa phát xít ở châu Âu.
- B. Thực hiện nhiệm vụ chống chế độ độc tài quân sự.
- C. Nhằm buộc Mĩ phải từ bỏ chiến lược toàn cầu.
- D. Có tính chất giải phóng dân tộc và chính nghĩa.

Câu 24: Trong những năm 1954-1975, nhân dân Lào tập trung thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?

- A. Kháng chiến chống đế quốc Mĩ.
- B. Tham gia Định ước Henxinki.
- C. Tham gia Cộng đồng than-thép châu Âu.
- D. Kháng chiến chống quân phiệt Nhật Bản.

Câu 25: Thực dân Pháp đẩy mạnh cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) ở Đông Dương nhằm

- A. thực hiện kế hoạch Giôn-xơn-Mác Namara.
- B. thực hiện chiến lược Chiến tranh cục bộ.
- C. nhanh chóng đánh bại chủ nghĩa phát xít.
- D. bù đắp những thiệt hại của chiến tranh.

Câu 26: Cương lĩnh chính trị đầu tiên (năm 1930) của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định cách mạng Việt Nam cần

- A. áp dụng thành tựu khoa học-kĩ thuật vào sản xuất.
- B. liên lạc với các dân tộc bị áp bức và vô sản thế giới.
- C. chủ động hội nhập quốc tế để phát triển kinh tế.
- D. lấy phát triển kinh tế công nghiệp làm trung tâm.



- Câu 27: Sự kiện nào sau đây tác động đến sự phát triển kinh tế Mĩ trong những năm 1945-1950?
- Xu thế toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ.
  - Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á ra đời.
  - Sự ra đời của Diễn đàn hợp tác Á-Âu.
  - Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.
- Câu 28: Nội dung nào sau đây là nguyên nhân dẫn đến sự bùng nổ cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945)?
- Mĩ đề ra và thực hiện Kế hoạch Mác-san.
  - Chính sách bành trướng, xâm lược của các nước phát xít.
  - Liên Xô và Mĩ kí Hiệp định hạn chế vũ khí tiến công chiến lược.
  - Mĩ ra sức thiết lập trật tự thế giới "một cực".
- Câu 29: Cách mạng tháng Mười năm 1917 ở nước Nga thắng lợi đã
- mở ra một thời đại mới trong lịch sử nước Nga và thế giới.
  - góp phần vào chiến thắng chống chủ nghĩa thực dân kiểu mới.
  - chấm dứt chế độ phân biệt chủng tộc trên toàn thế giới.
  - để lại kinh nghiệm trong cải cách kinh tế, xã hội ở châu Á.
- Câu 30: Nội dung nào sau đây không phải là ý nghĩa của Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam?
- Đó là kết quả cuộc đấu tranh kiên cường, bất khuất của quân dân hai miền Nam-Bắc.
  - Đó là thắng lợi của sự kết hợp đấu tranh trên ba mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao.
  - Là thắng lợi quan trọng, tạo ra thế và lực thuận lợi để tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam.
  - Là văn bản pháp lí quốc tế đầu tiên ghi nhận quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Đông Dương.
- Câu 31: Ở Việt Nam, cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược (1946-1954) bùng nổ trong bối cảnh
- nhân dân Việt Nam vừa thực hiện nhiệm vụ xây dựng cơ quan lập pháp.
  - chính quyền cách mạng vừa được các nước dân chủ trên thế giới công nhận.
  - chính quyền cách mạng các cấp trên cả nước đã xây dựng hoàn thiện.
  - đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng đã được xây dựng hoàn chỉnh.
- Câu 32: Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 15 (tháng 1-1959) và Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 21 (tháng 7-1973) của Đảng Lao động Việt Nam có điểm chung nào sau đây?
- Diễn ra trong bối cảnh cách mạng miền Nam đang đặt ra những yêu cầu mới.
  - Xác định lực lượng vũ trang giữ vai trò quyết định thắng lợi trong chiến tranh giải phóng.
  - Góp phần củng cố và mở rộng chính quyền cách mạng ở miền Nam Việt Nam.
  - Dẫn đến những thắng lợi quân sự góp phần làm xoay chuyển cục diện cách mạng miền Nam.
- Câu 33: Nhận định nào sau đây phản ánh không đúng về phong trào Đồng khởi (1959-1960) ở miền Nam Việt Nam?
- Là cao trào đấu tranh của quần chúng nhân dân bao gồm những cuộc khởi nghĩa từng phần.
  - Đưa cuộc chiến tranh cách mạng ở miền Nam đồng loạt tiến lên khởi nghĩa giành chính quyền.
  - Đấu tranh chính trị là phương thức chủ yếu, có sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang.
  - Diễn ra trong bối cảnh cuộc Chiến tranh lạnh đang leo thang trên phạm vi thế giới.
- Câu 34: Trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc hiện nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã kế thừa bài học kinh nghiệm nào sau đây từ Cách mạng tháng Tám năm 1945?
- Đề ra và thực hiện triệt để, đồng thời nhiệm vụ dân tộc và nhiệm vụ dân chủ.
  - Nắm bắt tình hình trong nước và thế giới, kịp thời đề ra chủ trương phù hợp.
  - Xác định đấu tranh ngoại giao là mặt trận quyết định để bảo vệ quyền lợi quốc gia dân tộc.
  - Tuân thủ luật pháp quốc tế, chủ trương giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.
- Câu 35: Ngày 19-12-1946, thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp cho thấy
- nhân dân Việt Nam quyết không nhượng bộ lợi ích tối cao của dân tộc.
  - công cuộc chuẩn bị kháng chiến lâu dài của Việt Nam đã hoàn thiện.
  - âm mưu câu kết giữa thực dân Pháp và quân Trung Hoa dân quốc đã thất bại.
  - Đảng và Chính phủ đã chọn đúng thời cơ để phát động cuộc kháng chiến.
- Câu 36: Phong trào "vô sản hóa" ở Việt Nam (cuối năm 1928) không có ý nghĩa nào sau đây?
- Là phương thức tự rèn luyện của những chiến sĩ cách mạng tiền bối.
  - Chứng tỏ phong trào công nhân đã thống nhất trên phạm vi cả nước.
  - Góp phần đưa lí luận giải phóng dân tộc đến với giai cấp tiên phong của cách mạng.
  - Làm cho khuynh hướng vô sản ngày càng chiếm ưu thế trong phong trào yêu nước.



Câu 37: Thực tiễn ở Việt Nam cho thấy, cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 và phong trào Đồng khởi (1959-1960)

- A. lực lượng chính trị đóng vai trò chủ yếu, lực lượng vũ trang đóng vai trò hỗ trợ.
- B. đi từ các cuộc khởi nghĩa từng phần tiến lên Tổng khởi nghĩa.
- C. đều nằm trong tiến trình chiến tranh giải phóng dân tộc.
- D. đều nổ ra trong bối cảnh kẻ thù đang lâm vào tình trạng khủng hoảng, suy yếu.

Câu 38: Năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đã chọn con đường cách mạng vô sản cho dân tộc Việt Nam vì lý do nào sau đây?

- A. Là con đường cách mạng duy nhất giúp các dân tộc thuộc địa tự giải phóng.
- B. Là lí luận được hầu hết các dân tộc thuộc địa đã lựa chọn để cứu nước.
- C. Đáp ứng được yêu cầu giải phóng của tất cả giai cấp trong xã hội Việt Nam.
- D. Là con đường cách mạng chủ trương giải phóng nhân dân lao động.

Câu 39: Ở Việt Nam, phong trào cách mạng 1930-1931 có điểm mới nào sau đây so với các phong trào yêu nước trước đó?

- A. Có sự tham gia của liên minh công-nông trong một mặt trận dân tộc thống nhất.
- B. Là phong trào diễn ra trên quy mô rộng lớn trong cả nước, trọng tâm ở các đô thị.
- C. Là phong trào cách mạng đầu tiên có sự lãnh đạo trực tiếp của Quốc tế cộng sản.
- D. Thể hiện tính chất cách mạng triệt để trong việc thực hiện nhiệm vụ chiến lược.

Câu 40: Nội dung nào sau đây phản ánh không đúng mục đích của Nguyễn Ái Quốc khi thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (tháng 6-1925)?

- A. Đánh đổ đế quốc tiến tới thành lập các tổ chức cộng sản ở Việt Nam.
- B. Truyền bá lí luận giải phóng dân tộc vào phong trào công nhân Việt Nam.
- C. Chuẩn bị những điều kiện cho sự ra đời của một chính đảng vô sản.
- D. Bồi dưỡng và rèn luyện những người yêu nước thành các chiến sĩ cộng sản.

HẾT